

**BẢNG TỔNG HỢP
Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi)**

Tổng số cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến: 170 (danh sách kèm theo)

Số cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý: 79 (danh sách kèm theo)

Số cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo không có ý kiến: 59 (danh sách kèm theo)

Số cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý: 19 (danh sách kèm theo)

NỘI DUNG	Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN	<p>- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lưu ý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.</p> <p>- Sở VH TTDL tỉnh Quảng Nam: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu Mẫu số 01 (Báo cáo đánh giá tác động chính sách) và Mẫu số 02 (Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật) của Phụ lục V - ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Thủ tướng</p>	<p>- Về ý kiến của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở VH TTDL tỉnh Quảng Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu.</p>

	<p>Chính phủ để xây dựng dự thảo Quyết định cho phù hợp; Lưu ý: không sử dụng đường kẻ ngang dưới tên gọi của dự thảo Báo cáo và tên gọi của dự thảo Tờ trình;</p> <p>- Thông tấn xã Việt Nam: Ban soạn thảo xem xét rà soát lỗi chính tả cũng như lỗi viết hoa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/06/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cụ thể: sửa “hàng năm” thành “hằng năm”, sửa “hệ thống chính trị – xã hội” thành “hệ thống chính trị - xã hội” sửa “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân” thành “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân”, danh từ thuộc trường hợp như Nhà nước cần viết hoa theo đúng quy định...</p>	
<p>1. Bối cảnh xây dựng chính sách</p>	<p>- Văn phòng Chính phủ: Cần lập luận đầy đủ, chặt chẽ và thuyết phục hơn về sự cần thiết xây dựng Luật; nêu rõ căn cứ chứng minh nhu cầu điều chỉnh pháp luật đối với lĩnh vực này trong bối cảnh tình hình kinh tế-xã hội thay đổi, đáp ứng sự phát triển của đất nước.</p>	<p>- Về ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Cơ quan soạn thảo tiếp thu .</p>
<p>Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 21/11/2007 tại kỳ họp lần thứ 2 gồm 6 chương, 46 Điều. Luật chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2008. Sau 12 năm triển khai và thi hành, Luật PCBLGD đã thể chế hóa bảo vệ các quyền cơ bản của con người trong quá trình xây dựng Nhà nước</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh: Tại mục 1, phần I đề nghị bỏ cụm từ “<i>chính thức</i>” trước cụm từ “<i>có hiệu lực thi hành</i>”.</p> <p>- Sở VHTTDL tỉnh Bình Định: Tại trang 1, mục I, Điểm 1, dòng cuối cùng: Đề nghị thay từ “<i>đã</i>” sau từ “<i>quốc tế</i>” bằng từ “<i>được</i>” để nhấn mạnh hơn vấn đề. Nội dung câu viết lại: “...phù hợp với hệ</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Bình Định, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tại trang 1, mục I, Điểm 1, dòng</p>

<p>pháp quyền xã hội chủ nghĩa; điều chỉnh các quan hệ gia đình và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong PCBLGD; tạo cơ sở pháp lý trong việc ban hành chính sách về PCBLGD. Mặt khác, quá trình triển khai thi hành, Luật PCBLGD đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho công tác PCBLGD, phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như chuẩn mực quốc tế, cụ thể là:</p>	<p>thống pháp luật Việt Nam cũng như các công ước quốc tế được Việt Nam cam kết...”.</p>	<p>cuối cùng cơ quan soạn thảo có viết “...<i>phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như chuẩn mực quốc tế, cụ thể là:...</i>”, như vậy đã thể hiện được hết ý mà Sở VHTTDL Bình Định tham mưu và cụm từ “<i>chuẩn mực quốc tế</i>” có nội dung bao trùm rộng hơn, đồng thời câu từ đảm bảo tính ngắn gọn, súc tích mà vẫn rõ ý.</p>
<p>1.1. Về các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình</p>		
<p>Một số khái niệm như hành vi bạo lực gia đình (BLGD), mâu thuẫn, tranh chấp chưa được làm rõ. Các hành vi BLGD chưa phản ánh được đầy đủ những hành vi BLGD đã và đang diễn ra. Nhận diện chưa đầy đủ hành vi BLGD dẫn đến những bất cập trong việc triển khai các biện pháp PCBLGD và thu thập thông tin về BLGD. Trong khi đó, đa số các Luật của Việt Nam hiện hành đều có điều khoản quy định về giải thích từ ngữ trong luật¹. Các khái niệm về gia đình, thành viên gia đình, các hành vi BLGD, mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình,... cần được</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Trà Vinh: Tại mục 1.1 biện pháp phòng ngừa trang số 1 đề nghị Ban soạn thảo xác định rõ hơn những nguyên nhân chính người gây ra bạo lực gia đình. Từ đó, đưa ra những biện pháp phòng ngừa, giáo dục cho người có hành vi bạo lực gia đình.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Trà Vinh, Cơ quan soạn thảo giữ nguyên và giải trình như sau: Tại mục 1.1 là trình bày bối cảnh xây dựng chính sách của các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình. Theo đó, cơ quan soạn thảo đã nêu ra các bất cập tổng quan nhất hiện nay để lý giải cho việc vì sao cần phải xây dựng chính sách, để sửa đổi Luật và sẽ đáp ứng được việc đưa ra những biện pháp phòng ngừa, giáo</p>

¹ Ví dụ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 đều có Điều 2 Giải thích từ ngữ; Luật Hôn nhân và GD năm 2014 thì vấn đề này được quy định ở Điều 3.

<p>làm rõ trong Luật PCBLGD để đảm bảo sự rõ ràng về khái niệm và nhất quán giữa Luật PCBLGD với các văn bản pháp luật khác của Việt Nam hiện nay.</p>		<p>dục cho người có hành vi bạo lực gia đình.</p>
<p>Bên cạnh đó, công tác truyền thông và giáo dục về BLGD chưa phát huy được hiệu quả. Các phương tiện truyền thông hiện nay chủ yếu đưa tin về vụ việc BLGD mà ít những tin bài phổ biến kiến thức PCBLGD, cũng như phê phán hành vi BLGD. Các chương trình giáo dục ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức pháp luật về PCBLGD chưa được chú trọng, đặc biệt giáo dục cho người có hành vi BLGD.</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận: Tại điểm 2, mục 1.1. I. đề nghị bổ sung chỉnh sửa như sau: “<i>Bên cạnh đó, ... Các phương tiện truyền thông hiện nay chủ yếu đưa tin về vụ việc BLGD, ít những tin bài phổ biến PCBLGD, ...</i>”</p> <p>- Sở VHTTDL tỉnh Bình Định: Tại trang 1, mục I, Khoản 1.1, khổ thứ 2, dòng thứ 3 từ trên xuống: Nên bổ sung thêm từ “có” trước cụm từ “những tin bài” để ý của vấn đề được khẳng định. Nội dung câu viết lại: “... chủ yếu đưa tin về vụ việc BLGD mà ít có những tin bài phổ biến kiến thức PCBLGD...”.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận và Sở VHTTDL tỉnh Bình Định, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>Công tác hòa giải trong PCBLGD cũng chưa phát huy được hiệu quả, còn mang nặng thủ tục hành chính. Mặt khác, Luật hiện hành cũng chưa chỉ rõ những hành vi BLGD ở mức độ nào thì thực hiện hòa giải và khi nào thì cần các biện pháp khác. Luật cũng thiếu các quy định về tiêu chí (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức) của hòa giải viên và tổ hòa giải.</p>	<p>- UBND Thành phố Đà Nẵng: Tại điểm 1.1, khoản 1, mục I dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách có nêu bắt cập về công tác hòa giải trong thi hành Luật PCBLGD là thiếu các quy định định hòa giải. Tuy nhiên, dự thảo đề cương Luật PCBLGD lại không bổ sung các quy định về tiêu chuẩn đối với hòa giải viên và tổ hòa giải để nâng cao hiệu quả công tác hòa giải.</p> <p>- Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận: Tại điểm 3, mục 1.1. I. đề nghị bổ sung chỉnh sửa như sau: “<i>Công tác hòa giải trong PCBLGD... Mặt khác, Luật hiện hành cũng chưa chỉ rõ những hành vi</i></p>	<p>- Về ý kiến của UBND thành phố Đà Nẵng, Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung các quy định tiêu chuẩn đối với hoà giải viên trong quá trình sửa đổi chi tiết nội dung các điều Luật.</p>

	<i>BLGD ở mức độ nào cần thực hiện hòa giải và khi nào thì cần các biện pháp khác</i>	- Về ý kiến của Sở VHTTD tỉnh Ninh Thuận, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ bổ sung vào dự thảo.
1.2. Về các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình		
Hiện nay, các thủ tục hành chính và điều kiện để xử lý vụ việc BLGD còn khá phức tạp, nhất là quy định về viết đơn, tố cáo. Nhiều nạn nhân BLGD ngại tiếp xúc với chính quyền vì không biết phải trình bày thế nào, thậm chí bị người gây bạo lực đe dọa nếu viết đơn hoặc tố cáo. Các biện pháp cấm tiếp xúc cũng chưa thực sự bảo vệ nạn nhân BLGD. Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân thường là người phải ra khỏi nhà (chủ yếu là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi). Từ đó dẫn đến việc nạn nhân có thể phải chịu bạo lực kép từ gia đình và cả xã hội.		
Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD hiện nay hoạt động chưa hiệu quả, đặc biệt một số cơ sở chỉ có tên trong Luật mà chưa có ở thực tiễn sau 12 năm triển khai. Việc hỗ trợ nạn nhân BLGD trong các trường hợp khẩn cấp còn mang nặng thủ tục hành chính và không phù hợp với những trường hợp cần ra khỏi nhà để bảo vệ an toàn tính mạng.		

<p>Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực PCBLGD hiện chưa nhất quán với Bộ Luật Hình sự (2015). Theo đó, Bộ luật Hình sự (2015) quy định “<i>Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm</i>”. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác là một dạng bạo lực tinh thần, song, hành vi này đối với thành viên gia đình chỉ bị phạt tiền chỉ từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng (Điều 51 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP). Như vậy, quy định về hành vi bạo lực tinh thần trong pháp luật về PCBLGD không còn phù hợp với Bộ Luật hình sự hiện hành.</p>		
<p>Hình thức xử phạt đối với người có hành vi BLGD cần có những quy định đặc thù để nâng cao hiệu quả. Trong nhiều trường hợp, nạn nhân bạo lực là người vợ/chồng hoặc bố mẹ là người nộp tiền phạt hoặc phải lấy tiền từ quỹ chi tiêu chung của gia đình để nộp phạt cho người gây BLGD. Điều này khiến cho nạn nhân không muốn tố cáo hành vi BLGD. Nhiều quốc gia trên thế giới đã thay thế phạt tiền người người gây BLGD là người vợ/chồng bằng hình thức</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Thái Nguyên: Đối với Dự thảo báo cáo tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống bạo lực gia đình: tại dòng thứ 3, trang 10 thừa chữ “<i>người</i>”.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

giáo dục bắt buộc, thậm chí phạt tù nhằm răn đe người có hành vi BLGD.		
1.3. Về các biện pháp đảm bảo trong PCBLGD		
Luật hiện hành chưa đưa ra các quy định cụ thể về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGD và quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ PCBLGD. Trong khi đó, một số Luật của Việt Nam hiện nay quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương. Như Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (2012) có quy định chi tiết nội dung này tại Điều 6; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019) quy định vấn đề này tại Điều 33. Bên cạnh đó, Luật quy định <i>hàng năm, trong báo cáo của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội phải có nội dung về tình hình và kết quả PCBLGD tại địa phương</i> nhưng đến nay, việc báo cáo theo quy định của Luật vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Cũng không có chế tài để xử lý các địa phương không thực hiện quy định này của Luật.	- Sở VHTT Bình Định: Khoản 1, dòng đầu tiên: Đề nghị bổ sung từ “Ngoài ra,” trước từ “cũng không có”. Nội dung câu viết lại: “Ngoài ra, cũng không có chế tài để xử lý các địa phương...”.	- Về ý kiến của Sở VHTT Bình Định, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
Luật hiện hành quy định về nguồn kinh phí cho công tác PCBLGD nhưng không quy định cụ thể trách nhiệm phân bổ kinh phí		

<p>dẫn đến hầu hết các địa phương không có kinh phí hoặc kinh phí không đảm bảo cho công tác PCBLGD. Việc huy động xã hội hóa công tác PCBLGD cũng chưa có quy định rõ ràng nên việc xã hội hóa đối với công tác PCBLGD còn yếu. Để bổ sung thêm nguồn kinh phí ứng phó những vấn đề khẩn cấp, một số luật đã cho phép thành lập Quỹ như: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc (2012); Luật Trẻ em (2016); Luật Du lịch (2017) và Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (2019).</p>		
<p>Thời gian qua, không ít người tham gia can ngăn hành vi BLGD bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, thậm chí có người đã bị tử vong nhưng nhà nước chưa có quy định về hỗ trợ cho những người này cũng như thành viên trong gia đình họ. Công tác khen thưởng tuy đã có hành lang pháp lý nhưng chưa đầy đủ. Số người được biểu dương, khen thưởng trong PCBLGD còn hạn chế từ đó dẫn đến không khuyến khích được các cá nhân tham gia PCBLGD.</p>	<p>- SVHTTDL tỉnh Ninh Thuận: Tại điểm 3, mục 1.3. I. đề nghị bổ sung chỉnh sửa như sau: “<i>Thời gian qua, không ít người tham gia can ngăn hành vi BLGD bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng, tuy nhiên nhà nước chưa có quy định về hỗ trợ cho đối tượng này...</i>”</p> <p>- Sở VHTT Bình Định: Khố 3, dòng thứ 4 từ trên xuống: đề nghị thay cụm từ “hành lang pháp lý” sau cụm từ “đã có” bằng cụm từ “sự quan tâm” để câu văn chặt chẽ và phù hợp hơn. Nội dung câu viết lại: “Công tác khen thưởng tuy đã có sự quan tâm nhưng chưa đầy đủ”.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>- Về ý kiến của Sở VHTT tỉnh Bình Định, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Tại khố 3 này cơ quan soạn thảo đang muốn nhấn mạnh đến bất cập của các quy định về công tác khen thưởng trong PCBGD. Theo đó, cụm từ “<i>hành lang pháp lý</i>” dùng ở đoạn này là hợp lý. Bởi nếu sử dụng cụm từ “<i>sự quan tâm</i>” sẽ không thể hiện được hết ý cần trình bày.</p>

<p>Bên cạnh đó, việc cập nhật số liệu, thông tin về PCBLGD còn yếu và thiếu độ tin cậy. Quy định báo cáo số liệu về tình hình BLGD đang được quy định tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau, chưa có sự thống nhất quy định về tiêu chí, biểu mẫu, cách thức và cơ quan đầu mối tổng hợp số liệu. Sự phối hợp, chia sẻ số liệu giữa các ngành còn lỏng lẻo, chưa thống nhất về phương pháp, biểu mẫu.</p>	<p>Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận: Tại điểm 4, mục 1.3. I. đề nghị bổ sung chỉnh sửa như sau: <i>“Bên cạnh đó, việc cập nhật số liệu, thông tin về PCBLGD còn yếu và thiếu độ tin cậy. Quy định báo cáo số liệu về tình hình BLGD đang được quy định ở nhiều văn bản khác nhau, ...”</i>.</p> <p>Sở VHTT Bình Định: Khố 4, dòng cuối cùng: Đề nghị thay cụm từ “lỏng lẻo” sau từ “còn” bằng từ “hạn chế”. Nội dung câu viết lại: “Sự phối hợp, chia sẻ số liệu giữa các ngành còn hạn chế, chưa thống nhất...”.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận và Bình Định, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>2. Mục tiêu xây dựng chính sách</p>		
<p>2.1. Mục tiêu chung</p>		
<p>Việc ban hành Luật PCBLGD (sửa đổi) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật PCBLGD hiện hành, đặc biệt là xử lý nghiêm người có hành vi BLGD, người vi phạm pháp luật trong PCBLGD, tăng cường các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD, nâng cao chất lượng của công tác hòa giải, thông tin tuyên truyền và khuyến khích xã hội hóa trong PCBLGD. Từ đó góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người.</p>		
<p>2.2. Mục tiêu cụ thể</p>	<p>Sở VHTTDL tỉnh Trà Vinh: Tại mục 2.2 mục tiêu cụ thể trang số 3 đề nghị Ban soạn thảo bổ sung</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Trà Vinh, Cơ quan soạn thảo giữ</p>

	<p>quy định rõ tiêu chuẩn để công nhận gia đình văn hóa là không có bạo lực gia đình.</p> <p>- Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh: Tại Mục 2.2, Điều 2, chương I. Mục tiêu cụ thể, đề nghị bổ sung 2 ý: Quy định rõ hành vi xử lý, xử phạt đối với hành vi vi phạm Luật Phòng chống Bạo lực gia đình nhằm làm rõ tính răn đe của Luật đối với hành vi bạo lực gia đình. Những điều quy định rõ trong luật nhằm giảm tình trạng và tỷ lệ bạo lực gia đình xảy ra.</p>	<p>nguyên và giải trình như sau: mục 2.2 là mục tiêu cụ thể của các chính sách, còn tiêu chuẩn để công nhận gia đình văn hoá được quy định trong Nghị định 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 9 năm 2018 quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.</p> <p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Các quy định về xử lý, xử phạt đối với vi phạm LPCBLGD được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Theo đó, sau khi Luật PCBLGD sửa đổi ban hành, cơ quan soạn thảo sẽ có những tham mưu cho việc đổi một số quy định</p>
--	---	--

		xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực gia đình nhằm giảm tình trạng và tỷ lệ bạo lực gia đình xảy ra.
- Quy định rõ phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong PCBLGD.		
- Quy định rõ các nguyên tắc thông tin, tuyên truyền về PCBLGD và đa dạng hóa các nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBGD ở Việt Nam hiện nay.		
- Quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với PCBLGD, đặc biệt là việc triển khai các biện pháp ngăn chặn BLGD, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân BLGD; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương trong PCBLGD. Quy định về chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD.	- Thông tấn xã Việt Nam: Ban soạn thảo xem xét rà soát lỗi chính tả cũng như lỗi viết hoa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/06/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cụ thể: sửa “hàng năm” thành “hằng năm”, sửa “hệ thống chính trị – xã hội” thành “hệ thống chính trị - xã hội” sửa “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân” thành “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân”, danh từ thuộc trường hợp như Nhà nước cần viết hoa theo đúng quy định...	- Về ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
- Quy định các chính sách nhằm đảm bảo điều kiện cho công tác PCBLGD, khuyến khích xã hội hóa công tác PCBLGD và xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGD. Bảo đảm chính sách đãi ngộ công bằng, hợp lý và có ưu tiên với các tổ chức, cá nhân tham gia		

PCBLGD.		
II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	<p>- Bộ Tài chính: đề nghị bổ sung đánh giá tác động của chính sách về tài chính, dự kiến nguồn tài chính trong đó có nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách. Bổ sung thuyết minh chi tiết đối với.</p> <p>- Văn phòng Chính phủ: Cần xác định rõ hơn các chính sách của Dự án Luật. Dựa trên cơ sở kết quả tổng kết thực tiễn, bám sát mục tiêu và các quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật để xác định đúng, đầy đủ, đồng bộ các chính sách. Mỗi chính sách cần được đánh giá tác động cụ thể, sâu sắc, toàn diện theo đúng quy định bao gồm các nội dung như: vấn đề cần giải quyết, mục tiêu, giải pháp thực hiện, tác động tích cực, tiêu cực, chi phí, lợi ích của chính sách, lựa chọn giải pháp,...</p> <p>- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đề nghị báo cáo bổ sung đánh giá sự đóng góp tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, trong đó có Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các hoạt động tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>Bộ Tư pháp:</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung <i>nguyên nhân của từng vấn</i></p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ Cơ quan soạn thảo tiếp thu.</p> <p>- Về ý kiến của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, việc đánh giá dựa trên 5 tác động về: Kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới. Do đó, ý kiến “<i>đánh giá sự đóng góp tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, trong đó có Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các hoạt động tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.</i>” ở Báo cáo này là chưa phù hợp.</p>

	<p><i>đề để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đồng thời bổ sung những đánh giá định lượng cụ thể để cho thấy tính khả thi và tính hợp lý của từng giải pháp. Bên cạnh đó, một số giải pháp lựa chọn của chính sách chưa được cơ quan lập đề nghị đánh giá về chi phí, lợi ích; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Đồng thời, đối với mỗi chính sách, cơ quan chủ trì lập đề nghị chỉ đề xuất 02 giải pháp (sửa đổi hoặc giữ nguyên) là cần cân nhắc, thay vào đó cần đưa ra tối thiểu 03 giải pháp cho một vấn đề chính sách trong đó luôn có giải pháp giữ nguyên hiện trạng.</i></p> <p><i>- Khoản 2 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật phải nêu rõ các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách. Tuy nhiên, một số giải pháp tại các chính sách chưa có đánh giá tác động toàn diện; chưa thể hiện đầy đủ đánh giá tác động tích cực (lợi ích), tiêu cực (chi phí) của từng chính sách đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp như giải pháp 1 chính sách 1 đưa ra nhận định không giải quyết được những vấn đề bất cập nêu trên, không khuyến khích được xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình; giải pháp 1 chính sách 4 đưa ra nhận định giải pháp này có nhiều tác</i></p>	<p><i>- Về ý kiến của Bộ tư pháp đề nghị bổ sung thêm nội dung nguyên nhân của từng vấn đề của, Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Một vấn đề bất cập đưa ra, cơ quan soạn thảo đều đã trình bày các nguyên nhân chung và phân tích nguyên nhân của từng vấn đề.</i></p> <p><i>- Về ý kiến đưa ra tối thiểu 03 giải pháp cho một vấn đề chính sách của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn chi tiết Luật, không có quy định nào yêu cầu bắt buộc phải có tối thiểu 03 giải pháp cho một vấn đề chính sách. Cơ quan soạn thảo đưa ra 2 giải pháp: 1 là giữ nguyên hiện trạng, 2 là chỉnh sửa, bổ sung quy định như vậy là hợp lý.</i></p>
--	--	--

	<p><i>động tiêu cực và không giải quyết được vấn đề bất cập nêu trên; giải pháp 1 chính sách 5 đưa ra nhận định không giải quyết được những vấn đề bất cập nêu trên, không khuyến khích được xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình... Do đó, để có sự nhận định khách quan và toàn diện hơn trong việc lựa chọn giải pháp, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị cần đánh giá kỹ hơn giải pháp theo đúng nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó, mỗi chính sách đề nghị cần phải bảo đảm 05 nội dung đánh giá tác động về kinh tế, tác động về xã hội, tác động về giới (nếu có), tác động của thủ tục hành chính (nếu có) và tác động đối với hệ thống pháp luật.</i></p> <p><i>- Bên cạnh đó, một số giải pháp đưa ra nhận định còn chung chung, mang tính chủ quan, chưa có căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn rõ ràng như không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới tại giải pháp 2 chính sách 1, giải pháp 2 chính sách 3, giải pháp 2 chính sách 5 và giải pháp 2 chính sách 6; không có tác động tiêu cực về xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới tại giải pháp 2 chính sách 2; không có tác động tích cực về kinh tế; xã hội; hệ thống pháp luật; thủ tục hành chính và giới tại giải pháp 1 chính sách 3... Bộ Tư pháp cho rằng nên có sự nhận định khách quan và toàn diện hơn về tác</i></p>	<p>- Về các ý kiến khác của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu.</p>
--	--	---

động tiêu cực/tích cực của các giải pháp này để làm cơ sở cho Chính phủ quyết định chính sách cũng như tăng cường tính thuyết phục đối với giải pháp lựa chọn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, gia công thêm các nội dung này.

- Mặt khác, một số giải pháp (giải pháp 2 chính sách 1, giải pháp 1 và 2 chính sách 3, giải pháp 2 chính sách 4, giải pháp 2 chính sách 6...) đưa ra các đánh giá tác động về xã hội, về giới, về thủ tục hành chính và đối với hệ thống pháp luật chưa thể hiện chính xác, phù hợp với tiêu chí quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó tác động về xã hội của chính sách được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với một hoặc một số nội dung về dân số, việc làm, tài sản, sức khỏe, môi trường, y tế, giáo dục, di lại, giảm nghèo, giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội; tác động về giới của chính sách (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới; tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách và tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở

	<i>phân tích, dự báo khả năng về thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tác động đối với tổ chức bộ máy nhà nước, khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại.</i>	
1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong phòng chống bạo lực gia đình		
1.1. Xác định vấn đề bất cập		
Hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình là một trong những giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa các hành vi BLGD. Bên cạnh những thành tựu đạt được trong thời gian qua ² , công tác hòa giải trong PCBLGD ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập.	- Thanh tra Chính phủ: Đưa ra những bất cập hiện nay trong công tác hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình và đề xuất giải pháp để giải quyết. - Sở VHTTDL tỉnh Ninh Thuận: Tại điểm 1, mục 1.1. II. đề nghị bổ sung chỉnh sửa như sau: “Hòa	- Về ý kiến của Thanh Tra Chính phủ, Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Mỗi chính sách đều có các phần: Xác định vấn đề bất cập, chỉ ra các nguyên nhân của bất cập, sau đó đưa ra các mục tiêu giải quyết vấn đề, các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề, đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng

² Báo cáo của Bộ Tư pháp cho biết, năm 2014, trong tổng số 157.584 vụ việc tiếp nhận hòa giải có 31.528 vụ việc thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Kết quả hòa giải thành đạt 23.179 vụ việc, chiếm 73,5%; số vụ việc hòa giải không thành là 8.349 vụ việc, chiếm 26,5%. Đến năm 2017, tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm cả số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang là 136.434 vụ việc, hòa giải thành 108.757 vụ việc, chiếm 80%. Số vụ, việc hòa giải không thành là 23.820 vụ/việc, chiếm 17,5%, trong đó, các vụ việc thuộc tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình chiếm 50% (11.924 vụ/việc). Nguồn: Kỳ yếu Hội thảo khoa học 10 năm thi hành Luật PCBLGD thực trạng và giải pháp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	<p><i>giải các mâu thuẫn, tranh chấp... Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua... ”.</i></p>	<p>khác có liên quan, sau đó là kiến nghị giải pháp lựa chọn. - Về ý kiến của Sở VH TTDL tỉnh Ninh Thuận, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>Thứ nhất, một bộ phận người dân và cán bộ chính quyền không nắm được trường hợp nào là BLGD, trường hợp nào là mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình. Vì vậy, dù đã xảy ra BLGD nhưng không ít vụ việc vẫn chỉ thực hiện hòa giải mà không thực hiện biện pháp xử lý để răn đe, giáo dục người có hành vi bạo lực. Việc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với những vụ BLGD dẫn đến tình trạng BLGD kéo dài và để lại hậu quả nghiêm trọng.</p>	<p>- Sở VH TT Bình Định: Trang 4: Mục II, điểm 1, khoản 1.1, khổ 2, dòng đầu tiên: Đề nghị thay từ “không nắm” sau từ “chính quyền” bằng từ “chưa phân biệt” để thể hiện đúng ý nghĩa nội dung của câu văn. Nội dung câu viết lại: “...một bộ phận người dân và cán bộ chính quyền chưa phân biệt được trường hợp nào là BLGD, trường hợp nào là mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình”.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VH TT Bình Định, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>Thứ hai, theo quy định Luật, hòa giải không được thực hiện với vụ việc BLGD đã xử lý hành chính hoặc hình sự. Điều này dẫn đến, các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình không được giải quyết triệt để. Không ít trường hợp, người có hành vi bạo lực sau khi bị xử phạt hành chính vẫn tiếp tục có hành vi BLGD.</p>	<p>- Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam: Đề nghị thể hiện lại nội dung “Thứ hai, theo quy định Luật, hòa giải không được thực hiện với vụ việc BLGD đã xử lý hành chính hoặc hình sự” cho rõ nghĩa và đảm bảo quy định của Luật hơn, bởi vì, theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007, không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình đối với các vụ việc thuộc tội phạm hình sự và vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính.</p>	<p>- Về ý kiến của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đây là một vấn đề bất cập mà cơ quan soạn thảo đưa ra. Vì Luật PCBLGD 2007 quy định không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình đối với các vụ việc thuộc tội phạm hình sự và vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính, nên dẫn đến, các mâu thuẫn,</p>

		tranh chấp trong gia đình không được giải quyết triệt để. Không ít trường hợp, người có hành vi bạo lực sau khi bị xử phạt hành chính vẫn tiếp tục có hành vi BLGD.
<p><i>Nguyên nhân</i> chung là do Luật PCBLGD không quy định rõ những trường hợp thế nào thì được gọi là mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, những trường hợp nào được coi là hành vi BLGD. Cụ thể như sau:</p>		
<p>- Khoản 2 Điều 1 định nghĩa nội hàm khái niệm BLGD khá rộng nhưng tại Khoản 1 Điều 2 chỉ quy định 9 hành vi BLGD. Trong thực tế, các hành vi BLGD rất đa dạng. Nói cách khác, 9 hành vi BLGD (tại Khoản 1 Điều 2) chưa thể hiện được đầy đủ nội hàm của khái niệm BLGD quy định tại Khoản 2 Điều 1 cũng như chưa phản ánh được hết thực tiễn đã và đang diễn ra. Điều này dẫn đến cách hiểu khác nhau về BLGD cũng như nhận diện hành vi BLGD. Không nhận diện được đúng, đầy đủ hành vi BLGD dẫn đến sự thiếu thống nhất khi thực hiện các biện pháp PCBLGD ở các địa phương.</p>		
<p>- Khái niệm “bạo lực gia đình” và “mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình” có nội hàm khác nhau nhưng Luật hiện hành chưa giải thích rõ ràng sự khác biệt này. Từ đó</p>		

<p>dẫn đến chưa thống nhất khi xác định vụ việc BLGD với vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình để áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.</p>		
<p>- Khoản 7 Điều 12 quy định không hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp khi “Vụ việc thuộc tội phạm hình sự, trừ trường hợp người bị hại yêu cầu không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự; Vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính”. Song gia đình là đối tượng đặc thù nên cần thực hiện hòa giải cả những vụ việc sau khi đã xử lý hành chính hoặc hình sự nhằm hạn chế tối đa những mâu thuẫn giữa các thành viên gia đình để ngăn ngừa hành vi BLGD tái diễn hoặc giữa những thành viên khác với nhau.</p>		
<p>- Luật hiện hành chưa có quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các hòa giải viên thực hiện hòa giải trong PCBLGD. Thành viên tổ hòa giải trong PCBLGD không chỉ là người hiểu biết pháp luật, có uy tín ở cộng đồng dân cư mà còn là người phải có những kiến thức về giới và PCBLGD. Để nâng cao hiệu quả của công tác hòa giải thì cần thiết phải quy định rõ tiêu chuẩn cho những hòa giải viên ở cộng đồng.</p>	<p>- Sở VHTT Bình Định: + Tại mục II.1.1 (khổ thứ 2) xác định vấn đề bắt cập của chính sách 1, đề nghị Ban soạn thảo cần xem xét lại vấn đề này vì nếu quy định tiêu chuẩn của hòa giải viên PCBLGD như thế này sẽ không đảm bảo có đủ hòa giải viên để thực hiện.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTT Bình Định, Cơ quan hoà giải xin giữ nguyên và giải trình như sau: Nếu hoà giải viên không có kiến thức về giới và PCBLGD sẽ dẫn đến bạo lực kép, hiệu quả sau hoà giải không có hiệu quả.</p>

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề		
Hoàn thiện các quy định về phạm vi và nâng cao chất lượng công tác hòa giải trong PCBLGD.		
1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề		
<p><i>Có hai giải pháp sau:</i></p> <p>- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.</p> <p>- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung nội hàm của khái niệm BLGD, khái niệm mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, phạm vi hòa giải, nguyên tắc hòa giải, tiêu chuẩn đối với hòa giải viên.</p>	<p>- Sở VHTTDL Hòa Bình:</p> <p>+ Về các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề: Chọn Giải pháp 2.</p> <p>+ Về đánh giá tác động của các giải pháp: Chọn Tác động của giải pháp 2.</p> <p>Thông nhất chọn Giải pháp 2 và Tác động của giải pháp 2 vì xét thấy có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL Hoà Bình, Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: những ý kiến này đã được thể hiện ở trang 6, mục 1.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn.</p>
1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan		
<p>1.4.1. Tác động của Giải pháp 1</p> <p>Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.</p>		
1.4.1. Tác động của Giải pháp 2		
a) Tác động tích cực		
- Tác động về kinh tế: BLGD gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất và tinh thần của nạn nhân. Vì vậy làm phát sinh các chi		

<p>phí chăm sóc sức khỏe do BLGD gây ra làm thiệt hại kinh tế gia đình, kinh tế quốc gia. Mặt khác, các chi phí cơ hội như suy giảm năng suất lao động; suy giảm sức khỏe; tăng chi phí thời gian nghỉ lao động, ... cũng gây ra những thiệt hại không nhỏ. Xác định rõ hành vi BLGD, tính chất, mức độ từng hành vi sẽ nâng cao biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn BLGD, giảm các chi phí khắc phục hậu quả do BLGD gây ra từ đó thúc đẩy kinh tế gia đình, kinh tế đất nước phát triển.</p>		
<p>- Tác động về xã hội: Những vấn đề bất cập trong Luật PCBLGD (2007) được khắc phục sẽ thúc đẩy công tác phòng, ngừa BLGD từ đó tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ, hành vi BLGD. Tạo được sự đồng thuận xã hội trong PCBLGD từ đó ngăn ngừa sớm được những nguy cơ BLGD, hạn chế các vụ BLGD và giữ gìn gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.</p>	<p>- Hội Nông dân Việt Nam: bổ sung thêm nội dung Tác động về xã hội như sau: Luật được sửa đổi phù hợp với thực trạng xã hội hiện tại, góp phần bảo vệ người bị bạo lực, có biện pháp mạnh mẽ để người gây ra bạo lực, công tác hòa giải được chú trọng và nâng cao về chất lượng, góp phần củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị - xã hội.</p>	<p>- Về ý kiến của Hội Nông dân Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung vào dự thảo.</p>
<p>- Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành luật.</p>		
<p>- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.</p>		

<p>- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và tạo môi trường thân thiện, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.</p>		
<p>b) Tác động tiêu cực Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.</p>		
<p>1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)</p>		
<p>- Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ cho nạn nhân BLGD và hỗ trợ công tác PCBLGD đáp ứng với những thay đổi của xã hội trong tình hình mới.</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Giải pháp 2 sửa đổi, bổ sung nội hàm của khái niệm bạo lực gia đình, khái niệm mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, phạm vi hòa giải, nguyên tắc hòa giải, tiêu chuẩn đối với hòa giải viên (là giải pháp được lựa chọn) đưa ra đánh giá tác động về hệ thống pháp luật hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành luật. Hiện nay, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở đã quy định cụ thể về phạm vi hòa giải ở cơ sở; nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở; tiêu chuẩn hòa giải viên... Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, cân nhắc các nội dung trên để tránh trùng lặp.</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo xin được giữ nguyên và giải trình như sau: Trong Luật Hòa giải ở cơ sở có quy định cụ thể về phạm vi hòa giải ở cơ sở; nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở; tiêu chuẩn hòa giải viên..., nhưng là quy định chung chung. Đối với hòa giải trong PCBLGD, thành viên tổ hòa giải trong PCBLGD không chỉ là người hiểu biết pháp luật, có uy tín ở cộng đồng dân cư mà còn là người phải có những kiến thức về giới và PCBLGD, để tránh những tác động tiêu cực sau hòa giải. Để nâng cao hiệu quả của công tác hòa giải thì cần thiết phải quy định rõ</p>

		tiêu chuẩn cho những hòa giải viên ở cộng đồng.
- <i>Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.</i>		
2. Chính sách 2: Đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình	- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đa dạng hóa về nội dung, đối tượng, loại hình thông tin tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình, cần giải thích rõ hơn, bởi trong báo cáo chưa chỉ rõ nội dung nào cần đưa vào Luật. Trong Luật hiện hành cơ bản đã đầy đủ, do đó nếu có chỉ cần bổ sung nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết về nội dung này tại các văn bản dưới Luật.	- Về ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan soạn thảo xin được giải trình như sau: Trong báo cáo đã xác định các bất cập của nội dung này và chỉ ra nguyên nhân là do Luật PCBLGD chỉ quy định mục đích, yêu cầu, nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền về PCBLGD (tại Điều 9, 10 và 11) mà chưa có quy định về nguyên tắc của công tác này. Luật hiện hành cũng thiếu các chính sách nhằm đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD. Sau đó đã đưa ra giải pháp, và kiến nghị giải pháp lựa chọn.
2.1. Xác định vấn đề bất cập		
Công tác thông tin, tuyên truyền về PCBLGD trong thời gian qua được nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện và đem lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, việc thông tin, tuyên truyền hiện nay chủ yếu theo chiến dịch nhân các sự	- Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam: Đề nghị bổ sung một số hạn chế như: + Các hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng chống BLGD chưa bắt kịp với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, chưa tận dụng được	- Về ý kiến của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ bổ sung vào dự thảo.

<p>kiện như Thảng hành động quốc gia PCBLGD; Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ. Số người biết đến Luật PCBLGD cao nhưng số người hiểu được đúng các hành vi do BLGD và các hành vi vi phạm pháp luật trong PCBLGD còn hạn chế³.</p>	<p>thế mạnh của truyền thông số để đến được với các nhóm đối tượng khó tiếp cận trực tiếp, nhóm đối tượng yếu thế, đặc biệt là phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. + Năng lực của các cán bộ làm công tác tuyên truyền về gia đình và PCBLGD còn hạn chế.</p>	
<p>Nhận thức về BLGD, Luật PCBLGD còn hạn chế dẫn đến việc phòng ngừa BLGD cũng chưa hiệu quả. Một bộ phận người dân, thậm chí cán bộ quản lý không nắm được những quyền, nghĩa vụ của nạn nhân BLGD, người gây BLGD và cho rằng BLGD là chuyện riêng của mỗi gia đình. Nạn nhân khi đối mặt với các tình huống có thể dẫn đến BLGD không biết mình phải làm gì, liên hệ với cơ quan chức năng nào để được hỗ trợ, bảo vệ.</p>		
<p>Mặt khác, nhiều thông tin về BLGD được đề cập trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chủ yếu là đưa tin về vụ việc BLGD, chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nhận diện các hành vi BLGD cũng như các kỹ năng phòng ngừa hành vi BLGD. Một số trường hợp đưa tin quá chi tiết, tỳ mỹ về nạn nhân và</p>		

³ Sau hơn 10 năm triển khai Luật PCBLGD, kết quả điều tra năm 2019 do Sở VH TTDL tỉnh Thanh Hóa thực hiện cho thấy còn bộ phận không nhỏ người dân chưa nhận diện được đúng những hành vi BLGD (xem phụ lục).

<p>người gây BLGD. Điều này vừa không đảm bảo quyền riêng tư, bí mật của nạn nhân BLGD, người gây BLGD, vừa khiến nạn nhân phải chịu bạo lực kép (BLGD và áp lực từ dư luận xã hội).</p>		
<p>Nguyên nhân là do Luật PCBLGD chỉ quy định mục đích, yêu cầu, nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền về PCBLGD (tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11) mà chưa có quy định về nguyên tắc của công tác này. Luật PCBLGD hiện hành cũng thiếu các chính sách đa dạng hóa nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.</p>	<p>- Sở VH TTDL thành phố Hải Phòng: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ PCBLGD; các hình thức tuyên truyền về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa phong phú.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VH TTDL Thành phố Hải Phòng, Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: ý kiến về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ PCBLGD đã được thể hiện ở phần 1.3. Về các biện pháp đảm bảo trong PCBLGD; ý kiến về các hình thức tuyên truyền về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa phong phú đã được thể hiện tại phần chỉ ra nguyên nhân của các bất cập.</p>
<p>2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề Hoàn thiện các quy định nhằm đa dạng hoá nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.</p>		
<p>2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề Có hai giải pháp sau: - Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.</p>		

<p>- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung làm rõ nội dung, nguyên tắc, các loại hình, đối tượng của thông tin, tuyên truyền về PCBLGD.</p>		
<p>2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 2.4.1. Tác động của Giải pháp 1</p>		
<p>a) Tác động tích cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quản lý nhà nước, không phát sinh các chi phí cho công tác thông tin, tuyên truyền. - Tác động về xã hội: Không có tác động tích cực đến xã hội. - Tác động về hệ thống pháp luật: Không phải thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành. - Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính. - Tác động về giới: Không có tác động tích cực về giới 	<p>- Bộ Tư pháp: Đối với giải pháp 1 <i>giữ nguyên như quy định tại Luật Phòng, chống bạo lực gia đình</i>, Bộ Tư pháp nhận thấy, cơ quan chủ trì lập đề nghị mới chỉ nêu ngắn gọn, cô đọng về các tác động tích cực, tiêu cực của giải pháp (trên các mặt kinh tế, xã hội, giới, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính) mà chưa có phân tích, giải trình cụ thể. Để có cơ sở cho Chính phủ quyết định chính sách và tăng cường tính thuyết phục đối với giải pháp lựa chọn, cơ quan chủ trì lập đề nghị cần gia công thêm các lập luận đối với các giải pháp này.</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo xin được giữ nguyên và giải trình như sau: Đối với giải pháp 1 giữ nguyên quy định, theo đánh giá của cơ quan soạn thảo chỉ làm không phát sinh chi phí về xây dựng văn bản quản lý nhà nước và các chi phí khác, còn lại không có tác động tích cực khác.</p>
<p>b) Tác động tiêu cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về kinh tế: Kim hãm kinh tế gia đình, Nhà nước phải chi phí chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân BLGD. - Tác động về xã hội: Ảnh hưởng đến niềm tin của nạn nhân BLGD vào hệ thống chính trị-xã hội. - Tác động về hệ thống pháp luật: Ảnh 	<p>- Hội Nông dân Việt Nam: + Đề nghị bổ sung thêm nội dung thuộc mục <i>Tác động về xã hội</i> như sau: Luật chưa bao quát, chưa phù hợp với sự thay đổi của xã hội hiện tại dẫn đến việc áp dụng không đạt hiệu quả cao, nạn nhân bạo lực gia đình chưa được bảo vệ, người gây bạo lực gia đình chưa bị xử lý thích đáng, công tác hòa giải</p>	<p>- Về ý kiến của Hội Nông dân Việt Nam, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Đây là phần đánh giá tác động tiêu cực của giải pháp giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD về các quy định thuộc chính sách đa dạng hóa</p>

<p>hưởng tiêu cực đến hệ thống pháp luật khi các điều khoản được thông qua nhưng không có hiệu lực thi hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về thủ tục hành chính: Không tác động đến thủ tục hành chính. - Tác động về giới: Làm gia tăng bất bình đẳng giới. 	<p>chưa được nâng cao về chất lượng.</p> <p>+ Tại mục <i>Tác động về hệ thống pháp luật</i>: bổ sung nội dung việc thi hành các điều khoản còn chồng chéo nhau trong các Luật.</p>	<p>nội dung, đối tượng, loại hình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình, ý kiến của Hội Nông dân Việt Nam chưa phù hợp với nội dung này.</p>
<p>2.4.2. Tác động của Giải pháp 2</p> <p>a) Tác động tích cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về kinh tế: BLGD gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất và tinh thần của nạn nhân; làm phát sinh các chi phí chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân BLGD; suy giảm năng suất lao động và tăng thời gian nghỉ lao động được hưởng nguyên lương,... cũng gây ra những thiệt hại không nhỏ. Hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa BLGD sẽ giảm chi phí trực tiếp cũng như chi phí cơ hội về kinh tế từ đó thúc đẩy kinh tế gia đình, kinh tế đất nước phát triển. - Tác động về xã hội: Tạo được sự đồng thuận xã hội trong PCBLGD từ đó ngăn ngừa sớm được những nguy cơ BLGD, hạn chế các vụ BLGD và xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. - Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thi hành 	<p>- Bộ Tư pháp: Bên cạnh đó, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, các nội dung đánh giá tác động tích cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật tại giải pháp 2 <i>sửa đổi, bổ sung làm rõ nội dung, nguyên tắc, các loại hình, đối tượng của thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình</i> (là giải pháp được lựa chọn) có sự trùng lặp với giải pháp 2 tại chính sách 1. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, cân nhắc để bảo đảm sự phù hợp, tránh trùng lặp giữa các giải pháp.</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa.</p>

<p>luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính. - Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và tạo môi trường thân thiện, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình. 		
<p><i>b) Tác động tiêu cực</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến kinh tế: Có thể làm phát sinh các chi phí để thực hiện các hoạt động truyền thông, thông tin, song, xét về tổng thể thì lợi ích kinh tế thu lại sẽ cao hơn chi phí đầu tư. Mặt khác, đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin còn tạo ra việc làm trong lĩnh vực này. Vì vậy, có thể nói không có tác động tiêu cực đến kinh tế. - Không có tác động tiêu cực về xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới. 		
<p>2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế, việc thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ góp phần bảo vệ nạn nhân BLGD và hỗ trợ công tác PCBLGD đáp ứng với những thay đổi của xã hội trong tình hình mới. - Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc 		

hội.		
<p>3. Chính sách 3: Nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình</p>	<p>Bộ Tư pháp: Chính sách 3 có tên <i>Nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình</i> và chính sách 4 có tên <i>Bảo đảm điều kiện cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình</i>. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì <i>Chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định</i>. Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, tên gọi của chính sách 3 và chính sách 4 còn chung chung, nội dung chưa phải là chính sách mà chỉ thể hiện là mục đích, mục tiêu của chính sách. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc, xác định lại tên của các chính sách.</p> <p>Bộ Công an: đề nghị bỏ chính sách 3 và chính sách 4 vì đây không phải là nội dung mới mà chỉ là cách thức, tổ chức thực hiện nên không thể coi là chính sách trong lập hồ sơ.</p>	<p>Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa.</p> <p>Về ý kiến Bộ Công an, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau:</p> <p>-Biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân 10 năm qua chưa thực sự bảo vệ cũng như hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình. Thực tế cho thấy, nhiều vụ bạo lực gia đình nếu được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời thì không xảy ra hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>Mặt khác, chính sách hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình cũng chưa được triển khai hiệu quả. Việc tổ chức triển khai chưa tốt có nguyên nhân từ những bất cập quy định trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện hành.</p> <p>Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ năm 2010 cho thấy, có tới 87,1% phụ nữ từng bị chồng bạo lực chưa bao giờ tìm đến bất kỳ cơ quan/tổ chức nào để được giúp đỡ. Sau 10 năm (2020) Điều tra quốc gia lần 2 cho thấy, có 90,4% phụ nữ từng bị chồng/bạn</p>

		<p>tình bạo lực thể xác và/hoặc tình dục không tìm đến sự hỗ trợ từ dịch vụ công hoặc chính quyền.</p> <p>Vì vậy, cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần và chỉnh sửa lại chính sách 3 và 4 để làm bật vấn đề của chính sách.</p>
<p>3.1. Xác định vấn đề bất cập</p> <p><i>Thứ nhất</i>, các thủ tục hành chính và điều kiện để xử lý vụ việc BLGD còn khá phức tạp, nhất là quy định về viết đơn, tố cáo. Nhiều nạn nhân BLGD ngại tiếp xúc với chính quyền vì không biết phải trình bày thế nào, thậm chí bị người gây bạo lực đe dọa nếu viết đơn hoặc tố cáo.</p> <p>Điều tra quốc gia về BLGD với phụ nữ (2010) cho biết: khoảng 44,2% phụ nữ ở khu vực thành thị và 47,5% phụ nữ ở nông thôn bị bạo lực nói rằng chẳng có ai tìm cách giúp khi họ bị BLGD. Đây cũng là lý do có tới 87,1% phụ nữ từng bị chồng bạo lực chưa bao giờ tìm đến bất kỳ cơ quan/tổ chức nào để được giúp đỡ. Giúp đỡ phụ nữ bị BLGD chủ yếu là các thành viên gia đình (43,8%) tiếp đến là hàng xóm và bạn bè⁴.</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Hòa Bình: Tại mục 3.1 Xác định vấn đề cập nhật (trang 8) đề nghị bổ sung số liệu điều tra về PCBLGD đến năm 2020. Hiện trong Báo cáo mới cập nhật số liệu năm 2010, trong khi thời gian trình Quốc hội vào năm 2022.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Hoà Bình, Cơ quan soạn thảo xin được giải trình: Do số liệu gần đây chưa được cập nhật, và sửa đổi Luật dựa trên cả quá trình đánh giá trong 12 năm kể từ khi ban hành Luật PCBLGD 2007 nên số liệu dẫn chứng của năm 2010 vẫn có thể sử dụng. Và những con số này chỉ dùng với mục đích thể hiện tỷ lệ lớn phụ nữ bị bạo lực chưa tìm đến sự giúp đỡ của các cơ quan/tổ chức.</p>

⁴ https://www.gso.gov.vn/Modules/Doc_Download.aspx?DocID=12572

<p>Kết quả các đợt kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo công tác PCBLGD qua hàng năm cho thấy, việc can thiệp các vụ BLGD hiện nay vẫn chủ yếu do gia đình, cộng đồng thực hiện. Vai trò của chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là lực lượng công an ở cơ sở còn mờ nhạt, chưa rõ trách nhiệm. Nói cách khác, các cơ quan, tổ chức còn chưa chủ động trong triển khai các biện pháp ngăn chặn BLGD, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân BLGD.</p>	<p>Thông tấn xã Việt Nam: Ban soạn thảo xem xét rà soát lỗi chính tả cũng như lỗi viết hoa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/06/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cụ thể: sửa “hàng năm” thành “hằng năm”, sửa “hệ thống chính trị – xã hội” thành “hệ thống chính trị - xã hội” sửa “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân” thành “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân”, danh từ thuộc trường hợp như Nhà nước cần viết hoa theo đúng quy định...</p>	<p>Về ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>Việc áp dụng biện pháp bảo vệ nạn nhân BLGD hiện nay cũng gặp rất nhiều khó khăn do vướng các thủ tục pháp lý. Báo cáo của các tỉnh, thành trên toàn quốc năm 2019, các xã/phường/thị trấn áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc 212 trường hợp. Trong khi đó, số bị phạt hành chính là 697 và số bị phạt tù là 98 trường hợp. Số vụ BLGD bị xử phạt hành chính cao hơn gấp 3 lần số vụ cấm tiếp xúc đã làm giảm hiệu lực của nguyên tắc PCBLGD - lấy phòng để chống. Các biện pháp cấm tiếp xúc cũng chưa thực sự bảo vệ nạn nhân BLGD. Khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân thường là người phải ra khỏi nhà trong khi họ thường là người yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi). Từ đó dẫn đến việc nạn</p>		

<p>nhân có thể phải chịu bạo lực kép từ gia đình và cả xã hội.</p>		
<p><i>Nguyên nhân</i> của những vấn đề bất cập nêu trên là do tại Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật PCBLGD quy định điều kiện để áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc là phải “có đơn yêu cầu của nạn nhân BLGD, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân BLGD”. Tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD quy định “Người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc”. Điều 9 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCBLGD quy định: “Người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc, nơi ở này bao gồm nhà của người thân, bạn bè, địa chỉ tin cậy hoặc nơi ở khác mà nạn nhân BLGD tự nguyện chuyển đến ở”.</p>		
<p>Về yêu cầu “có đơn” và có nơi ở “nạn nhân BLGD tự nguyện chuyển đến” đây thực sự là một trở ngại rất lớn đến việc áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc. Tổng hợp các số liệu thống kê về tình hình BLGD trong 10 năm</p>		

<p>qua, có khoảng 80% nạn nhân BLGD là phụ nữ. Điều tra quốc gia BLGD với phụ nữ cho biết có 87,1% phụ nữ là nạn nhân BLGD đã không tìm đến sự hỗ trợ của chính quyền, đoàn thể. Một trong những lý do là ngại tiếp xúc với chính quyền, mặt khác có một số không thực sự tin tưởng chính quyền, đoàn thể có thể hỗ trợ được họ. Để được chính quyền bảo vệ, nạn nhân phải viết đơn đề nghị, ngoài lý do nêu trên thì có không ít nạn nhân không biết phải trình bày thế nào. Trong một số trường hợp, nạn nhân còn bị người có hành vi bạo lực hoặc người nhà ngăn cản, đe dọa nếu viết đơn hoặc tố cáo hành vi bạo lực với chính quyền. Đứng trước vấn đề khó khăn có hay không viết đơn thường là có kết quả lựa chọn không và im lặng.</p>		
<p>Bên cạnh quy định nạn nhân phải viết đơn, việc quy định phải có chỗ ở và nạn nhân tự nguyện chuyển đến cũng là trở ngại đến việc thực hiện biện pháp cầm tiếp xúc. Hiện nay, nạn nhân BLGD chủ yếu là phụ nữ, khi đưa nạn nhân ra khỏi nhà không chỉ là riêng nạn nhân mà còn cả các con chưa trưởng thành của họ đi kèm. Thực tế đã có những trường hợp người gây BLGD dùng con chưa trưởng thành để gây áp lực với nạn</p>		

<p>nhân. Mặt khác, khi đưa nạn nhân BLGD là phụ nữ ra khỏi nhà thì nạn nhân lại có nguy cơ cao bị bạo lực xã hội. Mục đích của việc áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc là để bảo vệ an toàn cho nạn nhân. Song, quy định của pháp luật hiện hành chưa thực sự coi là biện pháp bảo vệ nạn nhân BLGD. Trong mỗi quan hệ gia đình, đôi khi người thực hiện hành vi BLGD còn có những toan tính và việc đưa nạn nhân ra khỏi nhà có thể là kẽ hở của luật pháp nhằm giúp cho người gây bạo lực đạt được toan tính đó. Luật pháp của nhiều quốc gia trên thế giới quy định người có hành vi BLGD là người phải ra khỏi nhà trong thời gian cấm tiếp xúc.</p>		
<p>Việc ra quyết định cấm tiếp xúc đôi khi không cần đến đề nghị của nạn nhân mà cơ quan có thẩm quyền sẽ căn cứ vào tính chất của vụ việc mà áp dụng biện pháp như là một cách ngăn chặn từ xa nhằm bảo vệ nạn nhân cũng như những thành viên khác trong gia đình. Vì vậy, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật, các quy định của pháp luật hiện hành về biện pháp cấm tiếp xúc cần phải được sửa đổi.</p>		
<p><i>Thứ hai</i>, các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD chưa hoạt động hiệu quả:</p>	<p>- Thông tấn xã Việt Nam: Đề nghị ban soạn thảo khi đưa ra viễn dẫn các văn bản làm căn cứ cần đưa đây đủ ngày tháng ban hành và trích yếu nội dung</p>	<p>- Về ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ bổ sung vào dự thảo.</p>

<p>- <i>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trợ giúp nạn nhân BLGD</i></p> <p>Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phủ khắp trên toàn quốc với chức năng chính là chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nạn nhân BLGD khi đến cơ sở y tế được tiếp nhận và chăm sóc y tế giống như những bệnh nhân khác. Việc sàng lọc đối tượng bệnh nhân là nạn nhân BLGD được ngành y tế triển khai từ năm 2009 (Thông tư số 16/2009/TT-BYT và nay là Thông tư số 24/2017/TT-BYT). Mặt khác, Bộ Y tế cũng đang tiến hành thí điểm đưa nội dung chăm sóc nạn nhân BLGD tại cơ sở y tế vào chương trình học của sinh viên điều dưỡng; triển khai tài liệu hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ và nhân viên y tế về chăm sóc, điều trị, sàng lọc các bệnh nhân là nạn nhân bị BLGD. Tuy nhiên, việc tổng hợp, thống kê, báo cáo nạn nhân BLGD tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc hiện nay gặp rất nhiều khó khăn.</p>	<p>của văn bản để người đọc thuận tiện trong việc tra cứu, cụ thể tại mục cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trợ giúp nạn nhân BLGD có đưa ra <i>Thông tư số 16/2009/TT-BYT</i> và nay là <i>Thông tư số 24/2017/TT-BYT</i> nhưng không nói rõ ngày tháng ban hành cũng như nội dung trích yếu của văn bản.</p>	
<p>- <i>Cơ sở bảo trợ xã hội</i></p> <p>Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, trên toàn quốc có 418 cơ sở trợ giúp xã hội công lập và 40 Trung tâm công tác xã hội chuyên sâu, với tổng số cán bộ, nhân viên, công tác xã hội làm việc tại cơ sở và tại mạng</p>		

<p>lưới cấp xã là 30.000 người. Cũng gặp những vấn đề khó khăn như ngành y tế, ngành lao động-thương binh và xã hội cũng không có thông tin về kết quả trợ giúp nạn nhân BLGD tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Theo đó, những nạn nhân BLGD khi đến các cơ sở bảo trợ xã hội không được phân loại đối tượng, vì vậy, ngành lao động-thương binh và xã hội không có thông tin về trợ giúp nạn nhân BLGD. Còn ở cấp xã, nạn nhân BLGD thường được xếp vào nhóm bạo lực giới. Vì vậy, hiện nay cũng không có đủ thông tin để đánh giá về kết quả trợ giúp nạn nhân BLGD tại cơ sở bảo trợ xã hội.</p>		
<p><i>- Cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD và Cơ sở tư vấn về PCBLGD</i></p> <p>Việc thành lập, hoạt động của 2 cơ sở này, Chính phủ đã quy định chi tiết về điều kiện thành lập, giải thể, nội dung hoạt động tại Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD; cơ sở tư vấn về PCBLGD; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và</p>	<p>UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Đối với Thông tư 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình, cho đến nay, tỉnh Thừa Thiên Huế chưa phát sinh thủ tục hành chính nào có liên quan, nghĩa là quy định đưa ra tại văn bản quy phạm pháp luật này chưa mang tính thực tế, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xem xét</p>	<p>- Về ý kiến của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan soạn thảo tiếp thu .</p>

<p>tập huấn PCBLGD. Để cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập cơ sở nói trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL. Nhưng đến nay, việc thành lập 2 cơ sở nói trên theo đúng quy định của pháp luật về PCBLGD vẫn chưa được thực hiện.</p>		
<p>Thực tế hiện nay, có một số cơ sở đang hoạt động thực hiện chức năng trợ giúp nạn nhân BLGD (Ngôi Nhà bình yên) hay thực hiện chức năng tư vấn về PCBLGD (Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới-Gia đình-Phụ nữ và Vị Thành niên - CSAGA). Các cơ sở này đang hoạt động khá hiệu quả trong việc hỗ trợ, tư vấn cho nạn nhân BLGD, song, không thành lập theo quy định của pháp luật về PCBLGD mà theo dạng mô hình khác. Vì vậy, có thể nói rằng sau 10 năm kể từ ngày có văn bản hướng dẫn chi tiết việc thành lập, hoạt động của 2 cơ sở này đến nay trên toàn quốc vẫn chưa có một cơ sở nào được thành lập, mặc dù thực tế hiện nay vẫn tồn tại một số cơ sở có chức năng hoạt động tương tự.</p>		

<p>- <i>Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng</i></p> <p>Tổng hợp báo cáo từ các địa phương giai đoạn 2012-2017, các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng đã thực hiện trợ giúp bố trí nơi tạm lánh cho 39.537 nạn nhân BLGD. Cũng theo báo cáo từ các địa phương cho thấy, số địa chỉ được thành lập năm sau cao hơn năm trước và số địa chỉ tính đến hết năm 2019 là 50.290 địa chỉ (xem phụ lục).</p> <p>Kết quả các đợt kiểm tra, giám sát thi hành Luật PCBLGD cho thấy, trong 5 loại hình trợ giúp nạn nhân BLGD thì địa chỉ tin cậy ở cộng đồng được đánh giá là loại hình phù hợp nhất với điều kiện kinh tế-xã hội Việt Nam. Đây cũng là loại hình được nhiều cơ quan tập trung triển khai, đặc biệt là Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.</p>	<p>-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Đối với hoạt động Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, hiện nay có 2 đơn vị, đoàn thể đang triển khai là Văn hóa và Thể thao và Hội Liên hiệp Phụ nữ, tuy nhiên công tác triển khai chưa được thống nhất và đồng bộ, gây chông chéo cho địa phương. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu giải pháp hiệu quả hơn.</p>	<p>- Về ý kiến của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan soạn thảo tiếp thu .</p>
<p>Nguyên nhân của những bất cập nêu trên là các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD chưa phát huy được hiệu quả hoặc không được thành lập vì vướng mắc từ những quy định của Luật PCBLGD. Cụ thể là, khoản 6 Điều 8 quy định cấm “<i>Lợi dụng hoạt động PCBLGD để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật</i>”. Khoản 1 và khoản 2 Điều 6 quy định “<i>1. Hằng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác PCBLGD. 2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân</i></p>		

<p>tham gia, tài trợ cho hoạt động PCBLGD; phát triển các mô hình phòng ngừa BLGD và hỗ trợ nạn nhân BLGD.” Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn hoạt động trợ giúp nạn nhân của các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGD theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật PCBLGD và được quy định tại Chương 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009, trong đó, điểm đáng chú ý là để thành lập cơ sở nói trên thì phải đáp ứng điều kiện như có diện tích tối thiểu 30m², có các cơ sở vật chất tối thiểu, nhân viên phải có chứng nhận về PCBLGD.</p>		
<p>Việc quy định không được lợi dụng hoạt động PCBLGD để trục lợi nhưng Luật không quy định rõ trường hợp nào được coi là trục lợi nên không khuyến khích được xã hội hóa nguồn lực tài chính cho công tác này. Mặt khác, quy định về tiêu chuẩn diện tích phòng, trình độ nghiệp vụ của nhân viên,... cũng khiến không chỉ những tổ chức, cá nhân muốn tham gia thành lập cơ sở nói trên mà ngay cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh cũng vướng mắc trong quá trình tham mưu, thực hiện</p>		
<p>Mặt khác, điều kiện đảm bảo, đặc biệt là kinh phí cũng không được hỗ trợ như quy định của pháp luật hiện hành. Các cơ sở khám bệnh,</p>		

<p>cơ sở chữa bệnh hiện nay cũng chưa có kinh phí dự phòng để trợ giúp nạn nhân BLGD, các nhân viên y tế cũng chưa được đào tạo chuyên môn chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân là nạn nhân BLGD; cơ sở bảo trợ xã hội hiện nay cũng gặp tình trạng tương tự, việc quy định thêm đối tượng tham gia hoạt động bảo trợ xã hội nhưng không có những quy định đặc thù cho nhóm đối tượng này cũng như có chính sách về tài chính, về đào tạo nhân lực dẫn đến việc hỗ trợ nạn nhân BLGD tại các cơ sở này chưa thực sự hiệu quả. Các chính sách của Nhà nước với địa chỉ tin cậy ở cộng đồng đến nay hầu như chưa được các địa phương thực hiện.</p>		
<p><i>Thứ ba</i>, chưa xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương trong PCBLGD dẫn đến tình trạng thực thi pháp luật mang yếu tố cảm tính - phụ thuộc vào sự quan tâm của người đứng đầu</p>		
<p>Công tác PCBLGD thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định nhưng, kết quả của các địa phương có những khác biệt tương đối. Ở địa phương nào người đứng đầu cơ quan tổ chức đặc biệt là chính quyền cơ sở quan tâm đến công tác PCBLGD thì ở đó các hoạt động PCBLGD được triển khai và đem lại những hiệu quả tích cực.</p>		

<p>Một số nghiên cứu⁵ cho thấy, những địa bàn có triển khai Mô hình PCBLGD thì số vụ BLGD giảm hơn so với những địa bàn không triển khai Mô hình. Tương tự như vậy, những địa bàn được quan tâm triển khai các hoạt động truyền thông sâu rộng về PCBLGD thì ở đó các vụ BLGD cũng ít xảy ra hơn những địa bàn không được tuyên truyền về PCBLGD.</p>		
<p>Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về PCBLGD cho thấy: đa số báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội hằng năm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp chưa có nội dung về PCBLGD. Mặc dù, quy định này đã được nêu rõ tại Điều 35 Luật PCBLGD.</p>		
<p>Công tác PCBLGD hiện nay chưa thực sự được cấp ủy Đảng, chính quyền một số địa phương quan tâm⁶. Một số Ủy ban nhân dân chưa nhận thức rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về PCBLGD. BLGD thường bị che giấu đằng sau cánh cửa mỗi gia đình, vì vậy để nắm thông tin về BLGD phải có mạng lưới cộng tác viên tại cộng đồng dân cư. Song, đến nay chỉ có 4/63</p>		

⁵ Nghiên cứu của Viện Gia đình và Giới năm 2019 về BLGD: Thực trạng và giải pháp (Đặng Thị Hoa chủ biên).

⁶ “Cấp ủy, chính quyền nhất là ở cơ sở ở một số nơi chưa nhận thực đầy đủ về tầm quan trọng của công tác GD và PCBLGD, thể hiện thông qua việc thiếu quan tâm trong công tác cán bộ, công tác xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực... nên trách nhiệm trong quản lý về lĩnh vực PCBLGD chưa cao” Sở Văn hóa, Thể thao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật PCBLGD.

<p>tỉnh thành có đội ngũ công tác viên thực hiện thu thập thông tin và tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về gia đình và PCBLGD. Đội ngũ công chức được giao triển khai nhiệm vụ về công tác PCBLGD hiện nay theo hình thức kiêm nhiệm, chưa có công chức chuyên trách về PCBLGD, đặc biệt cấp xã, phòng chống BLGD không được giao trong nhiệm vụ chuyên môn (Theo thông tư số 06/2012/TT-BNV).</p>		
<p>Nguyên nhân của những bất cập nêu trên là Luật chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan tổ chức (quy trách nhiệm tập thể) trong khi đó, các hoạt động thực tiễn cần phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức. BLGD không phải là vấn đề mới, nhưng công tác PCBLGD, đặc biệt là quản lý nhà nước về PCBLGD. Vì vậy, việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn phụ thuộc nhiều vào mối quan hệ giữa cơ quan chuyên môn với cơ quan tài chính. Mặt khác, ở địa phương nào, người đứng đầu chính quyền quan tâm đến việc thực thi pháp luật về PCBLGD thì ở đó các hoạt động PCBLGD được triển khai đồng bộ và đem lại những kết quả tích cực. Vì vậy, thay cho việc trông chờ vào “<i>sự quan tâm</i>” của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và mối quan hệ thì luật cần</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh: Tại đoạn cuối cùng của tiểu mục 3.1, mục 3, phần II (trang 13) có đoạn viết “BLGD không phải là vấn đề mới, nhưng công tác PCBLGD, đặc biệt là quản lý nhà nước về PCBLGD. Vì vậy, việc triển khai...” là chưa rõ nội dung. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung đầy đủ nội dung.</p>	<p>- Về ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

phải quy định rõ trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với người đứng đầu trong PCBLGD.		
<p>3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề</p> <p>Sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính và điều kiện xử lý vụ việc BLGD, các quy định về cấm tiếp xúc. Quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCBLGD nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật về PCBLGD.</p> <p>Bổ sung các biện pháp đảm bảo để xây dựng và duy trì cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD.</p> <p>Bổ sung quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đối với nhiệm vụ PCBLGD.</p>		
<p>3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề</p> <p>Có hai giải pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD. - Giải pháp 2: Sửa đổi các quy định về thủ tục hành chính và điều kiện xử lý vụ việc BLGD, các quy định về cấm tiếp xúc. Quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCBLGD nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả 		

<p>trong thực thi pháp luật về PCBLGD; bổ sung các biện pháp đảm bảo nhằm xây dựng và duy trì các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD; bổ sung quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đối với nhiệm vụ PCBLGD.</p>		
<p>3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 3.4.1. Tác động của Giải pháp 1 a) Tác động tích cực <i>Không có tác động tích cực về kinh tế; xã hội; hệ thống pháp luật; thủ tục hành chính và giới.</i></p>		
<p>b) Tác động tiêu cực - Tác động về kinh tế: Hậu quả của BLGD đang gây thiệt hại lớn về người và của cải xã hội. Việc tình trạng BLGD không được ngăn chặn sẽ gây thiệt hại lớn cho kinh tế của gia đình, doanh nghiệp và quốc gia. - Tác động về xã hội: Khi một hệ thống chính trị - xã hội có đủ công cụ quyền lực để quản lý xã hội từ trung ương đến cơ sở, có hành lang pháp lý nhưng hành lang pháp lý không đủ mạnh và bảo vệ được người dân trước vãn nạn BLGD ít</p>	<p>Thông tấn xã Việt Nam: Ban soạn thảo xem xét rà soát lỗi chính tả cũng như lỗi viết hoa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/06/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cụ thể: sửa “hàng năm” thành “hằng năm”, sửa “hệ thống chính trị – xã hội” thành “hệ thống chính trị - xã hội” sửa “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân” thành “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân”, danh từ thuộc trường hợp như Nhà nước cần viết hoa theo đúng quy định...</p>	<p>- Về ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p>nhiều làm suy giảm niềm tin vào hệ thống chính trị-xã hội.</p> <p>Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD được quy định trong Luật nhưng đến nay phần lớn các cơ sở hoạt động không hiệu quả, thậm chí là chưa được hình thành. Mặt khác, phần lớn nạn nhân khi bị bạo lực không nhận được sự giúp đỡ hoặc không biết phải tìm đến ai để được giúp đỡ. Vì vậy, những quy định hiện hành đang làm ảnh hưởng đến niềm tin của nạn nhân với hệ thống chính trị-xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về hệ thống pháp luật: Làm ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống pháp luật. - Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục phiền hà, không cần thiết, không phù hợp với chủ trương của Chính phủ trong cải cách thủ tục hành chính. - Tác động về giới: Kìm hãm việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình và ở cộng đồng. 		
<p><i>3.4.2. Tác động của Giải pháp 2</i></p> <p><i>a) Tác động tích cực</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về kinh tế: Giảm các thiệt hại về kinh tế do BLGD gây ra⁷. Tạo nguồn lực xã hội tập trung trong PCBLGD từ đó nâng cao 		

⁷ 1) Với gia đình (chi phí khám, điều trị tổn hại trực tiếp; các loại bệnh có nguyên nhân từ BLGD; chi phí cơ hội); 2) Với doanh nghiệp (người bị BLGD sẽ bị suy giảm khả năng lao động dẫn đến hoạt động sản xuất và lợi nhuận giảm); 3) với nhà nước (kinh tế gia đình và kinh tế doanh nghiệp giảm kéo theo kinh tế quốc gia suy giảm, mặt khác, sức khỏe người lao động giảm dẫn đến chi phí phúc lợi xã hội, chi phí khám bệnh, chữa bệnh tăng).

hiệu lực, hiệu quả trong PCBLGD, ngăn chặn hành vi BLGD. Khi BLGD được giảm thiểu thì những thiệt hại về kinh tế sẽ hạn chế và ở chiều ngược lại, gia đình, doanh nghiệp và nhà nước có thêm nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế.		
- Tác động về xã hội:		
Thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo niềm tin của nhân dân vào các chính sách, pháp luật của Nhà nước.		
<i>Tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cho nạn nhân BLGD, hỗ trợ nạn nhân BLGD, bảo đảm an toàn cho nạn nhân BLGD từ đó tạo niềm tin vào sự công bằng của pháp luật.</i>		
<i>Tạo niềm tin của người dân, gia đình với cán bộ, công chức trong việc bảo vệ an toàn và đảm bảo các điều kiện sống tối thiểu cho người dân</i>		
- Tác động về hệ thống pháp luật: <i>Tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.</i>		
- Tác động về thủ tục hành chính: Đơn giản thủ tục hành chính trong việc thành lập các cơ		

<p>sở hỗ trợ nạn nhân BLGD góp phần xây dựng nền hành chính công năng động, tích cực. Hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình.</p>		
<p><i>- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình.</i></p>		
<p><i>b) Tác động tiêu cực</i> Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.</p>		
<p>3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)</p>		
<p>Lựa chọn giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD. <i>- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.</i></p>		
<p>4. Chính sách 4: Đảm bảo điều kiện cho công tác phòng chống bạo lực gia đình</p>	<p>- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu bổ sung chính sách dành cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCBLGD tại cộng đồng, tại địa phương. Có giải pháp gắn kết đội ngũ cán bộ phụ nữ với đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội tại cơ sở, cộng đồng, tại các Trung tâm công tác xã hội của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo kinh nghiệm của một số nước phát triển, đội ngũ nhân viên, công tác viên công tác xã hội tại cơ sở là một lực lượng quan</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan soạn thảo tiếp thu .</p>

	<p>trọng trong công tác PCBLGD</p> <p>Bộ Tư pháp: Chính sách 3 có tên <i>Nâng cao hiệu quả các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình</i> và chính sách 4 có tên <i>Bảo đảm điều kiện cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình</i>. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì <i>Chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định</i>. Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, tên gọi của chính sách 3 và chính sách 4 còn chung chung, nội dung chưa phải là chính sách mà chỉ thể hiện là mục đích, mục tiêu của chính sách. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị cân nhắc, xác định lại tên của các chính sách.</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu, nghiên cứu để chỉnh sửa</p>
<p>4.1. Xác định vấn đề bất cập</p> <p>Luật PCBLGD quy định “Hàng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác PCBLGD”. Nhưng, phần quy định trách nhiệm của cá nhân, cơ quan tổ chức trong PCBLGD không quy định trách nhiệm bố trí kinh phí cho công tác này. Điều này dẫn đến quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật gần như vô hiệu. Tổng hợp kết quả 12 năm triển khai, thi hành Luật PCBLGD, vấn đề được các tỉnh thành đề cập nhiều nhất chính là kinh phí và nhân lực cho công tác này. Việc phân bổ kinh phí hiện nay cũng là vấn đề đáng quan tâm và xem lại cách vận hành</p>		

<p>phân bổ kinh phí của cơ quan quản lý về vấn đề này. Đơn cử, cơ quan chịu trách nhiệm lĩnh vực gia đình trong đó có PCBLGD trên toàn quốc, hằng năm phải triển khai Luật PCBLGD, các nghị định, thông tư, chương trình, đề án cấp quốc gia nhưng trung bình mỗi năm tổng kinh phí được cấp khoảng 5,5 tỷ đồng để thực hiện cho các nhiệm vụ nêu trên.</p>		
<p>Các địa phương hiện nay cũng gặp khó khăn về kinh phí chi cho công tác PCBLGD. Kể từ ngày lĩnh vực gia đình sáp nhập (năm 2007) đến nay, công tác gia đình tại các địa phương ngày một khó khăn. Nếu như, giai đoạn 2002-2007, hầu hết các địa phương có Phòng Gia đình thì giai đoạn 2007-2019, công tác gia đình chung với tên gọi “<i>Phòng xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình</i>” thuộc Sở VHTTDL; VHTT; VHTTTDL. Từ năm 2019 đến nay, các Sở VHTTDL; VHTT; VHTTTDL thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở. Tổ chức bộ máy công tác gia đình tiếp tục là lĩnh vực các địa phương sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh giản. Vì vậy, sau khi kiện toàn, tinh giản một số địa phương đã xóa tên gia đình trong tổ chức bộ máy của tỉnh như Quảng Ngãi, Tây Ninh, Phú Yên,</p>		

Đồng Tháp, Bình Phước,...		
Nguyên nhân là do Luật PCBLGD hiện hành chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cũng như người đứng đầu trong phân bổ kinh phí triển khai nhiệm vụ PCBLGD. Mặt khác, việc xây dựng nguồn kinh phí dự phòng để thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp ⁸ cũng chưa được quy định. Luật cũng chưa có quy định về nhân sự làm công tác PCBLGD.		
<p>4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề Sửa đổi, bổ sung làm rõ các chính sách của Nhà nước về nhân lực và kinh phí đối với công tác PCBLGD.</p>		
<p>4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề Có hai giải pháp sau: - Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD. - Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung làm rõ các chính sách của nhà nước đối với công tác PCBLGD: kinh phí, nhân lực.</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Tên chính sách 4 là <i>Đảm bảo điều kiện cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình</i>. Bộ Tư pháp cho rằng, các điều kiện này bao gồm kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện, địa điểm; chính sách, chế độ đãi ngộ. Tuy nhiên, giải pháp 2 mới chỉ đề xuất về kinh phí, nhân lực là chưa bao quát, đầy đủ các điều kiện đảm bảo cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, bổ sung.</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên và giải trình như sau: Qua quá trình tổng kết và đánh giá kết quả 12 năm thi hành Luật PCBLGD 2007, cơ quan soạn thảo cần Sửa đổi, bổ sung làm rõ các chính sách của nhà nước đối với công tác PCBLGD: kinh phí, nhân lực. Bởi có kinh phí sẽ có được trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương tiện...</p>

⁸ (Với công tác PCBLGD nhiệm vụ khẩn cấp gồm: hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân BLGD; hoàn trả thiệt hại về tài sản cho người tham gia PCBLGD bị người gây bạo lực làm hư hỏng nhưng không có khả năng đền bù thiệt hại; thực hiện khen thưởng đột xuất cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt trong PCBLGD,....)

	<p>- Thông tấn xã Việt Nam: Ban soạn thảo xem xét rà soát lỗi chính tả cũng như lỗi viết hoa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/06/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cụ thể: sửa “hàng năm” thành “hằng năm”, sửa “hệ thống chính trị – xã hội” thành “hệ thống chính trị - xã hội” sửa “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân” thành “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân”, danh từ thuộc trường hợp như Nhà nước cần viết hoa theo đúng quy định...</p>	<p>- Về ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan</p> <p>4.4.1. Tác động của Giải pháp 1: Giải pháp này có nhiều tác động tiêu cực và không giải quyết được vấn đề bất cập nêu trên.</p>		
<p>4.4.2. Tác động của giải pháp 2</p> <p>a) Tác động tích cực</p> <p>- Tác động về kinh tế: Việc thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ phát sinh tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác PCBLGD. Song, xét trên tổng thể, đầu tư cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ thu được các lợi ích kinh tế cao (siêu lợi nhuận). Với thiệt hại kinh tế do BLGD ước tính 3,19% GDP mỗi năm tương</p>		

<p>ứng với số tiền khoảng 170.000 tỷ đồng. Các nghiên cứu đã chứng minh, ở những địa bàn được quan tâm truyền thông PCBLGD thì ở đó giảm 2 lần, những địa bàn không có tệ nạn xã hội thì tình trạng BLGD sẽ giảm 3 lần. Như vậy, đầu tư cho công tác truyền thông PCBLGD và ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình sẽ góp phần làm giảm tình trạng BLGD. Điều này có thể suy rộng ra, đầu tư cho PCBLGD là đầu tư cho phát triển bền vững và đem lại lợi nhuận kép.</p>		
<p>- Tác động về xã hội: BLGD được xác định có mối liên hệ chặt chẽ với các vấn đề tệ nạn xã hội, ly hôn, ly thân, trẻ em bỏ học sớm, trẻ em làm trái pháp luật và gây mất trật tự, an toàn xã hội. PCBLGD hiệu quả không chỉ đem lại các hiệu quả kinh tế mà còn góp phần tích cực đến xã hội. Vấn đề PCBLGD bản chất là bảo vệ quyền con người, đảm bảo sự công bằng của xã hội. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị là đảm bảo quyền và sự công bằng xã hội.</p>		
<p>- Tác động về hệ thống pháp luật: Tạo sự thống nhất đồng bộ trong hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực của pháp luật trong PCBLGD.</p>		
<p>- Tác động về thủ tục hành chính: hoàn</p>		

<p>thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình.</p>		
<p>- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình.</p>		
<p><i>b) Tác động tiêu cực</i> Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.</p>		
<p>4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề) - Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD. - Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.</p>		
<p>5. Chính sách 5: Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng chống bạo lực gia đình 5.1. Xác định vấn đề bất cập</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Chính sách 5 có tên <i>Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình</i>. Hoạt động xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình có thể thực hiện dưới nhiều hình thức, trong đó các tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình về tài chính, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị... Bộ Tư pháp nhận thấy, việc đề nghị xây dựng Luật đề xuất chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình là cần thiết, tuy nhiên cơ quan chủ trì lập đề nghị cần nghiên cứu,</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu trong quá trình chỉnh sửa các điều Luật chi tiết.</p>

	rà soát để đưa ra các quy định cho phù hợp, tránh trùng lặp với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua khen thưởng, lao động...	
Các quy định của Luật PCBLGD hiện hành chưa khuyến khích được xã hội hóa cho công tác phòng, chống BLGD, đặc biệt là hỗ trợ nạn nhân BLGD trong trường hợp khẩn cấp, cũng như các hoạt động phòng ngừa, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho nạn nhân và người có hành vi BLGD.		
Về biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có những đóng góp quan trọng cho công tác PCBLGD cũng chỉ được thực hiện vào các dịp tổng kết chương trình, kế hoạch cụ thể.		
Người tham gia PCBLGD khi bị thiệt hại về tài sản, thậm chí tử vong nhưng chính sách hiện hành chưa cụ thể nên việc hoàn trả tài sản bị thiệt hại trong trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng hoàn trả hoặc hỗ trợ cho người tham gia PCBLGD khi bị tổn hại về sức khỏe, tính mạng cũng chưa được thực hiện.		
Việc tham gia PCBLGD không chỉ nguy hiểm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe do nguy cơ bị người gây BLGD tấn công; những rủi ro khác trong quá trình thực hiện ngăn		

<p>chặn BLGD như sang chấn về mặt tâm lý, tình cảm. Những sang chấn này lặp đi, lặp lại nhiều lần sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống, đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người tham gia PCBLGD. Tuy nhiên, hiện nay chính sách của Nhà nước chưa quan tâm đến những tổn thương cho người tham gia PCBLGD.</p>		
<p>Nguyên nhân của bất cập trên là: <i>Thứ nhất</i>, Luật PCBLGD chưa có quy định cụ thể về xã hội hóa công tác PCBLGD cũng như chính sách xã hội hóa công tác này. Việc hỗ trợ khẩn cấp cho nạn nhân BLGD không thể thực hiện theo quy trình, thủ tục tài chính đơn thuần. Vì vậy, cần có Quỹ hỗ trợ huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ các nhu yếu phẩm khẩn cấp cho nạn nhân BLGD.</p>		
<p><i>Thứ hai</i>, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân BLGD nhưng chưa có quy định rõ ràng những hoạt động được hỗ trợ và mức hỗ trợ nên không thu hút sự tham gia của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động PCBLGD. Trong thời gian tới, cần chia tách rõ chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức công tác trong cơ quan nhà nước</p>	<p>- Thông tấn xã Việt Nam: Ban soạn thảo xem xét rà soát lỗi chính tả cũng như lỗi viết hoa thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/06/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Cụ thể: sửa “hàng năm” thành “hằng năm”, sửa “hệ thống chính trị – xã hội” thành “hệ thống chính trị - xã hội” sửa “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân” thành “chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân”, danh từ thuộc trường hợp như Nhà nước cần viết hoa theo đúng quy định...</p>	<p>- Về ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ chỉnh sửa dự thảo.</p>

và chế độ cho các thành viên khi tham gia công tác PCBLGD.		
<i>Thứ ba</i> , việc khen thưởng, chi trả chế độ cho những người tham gia công tác PCBLGD cũng chưa có quy định thời gian cụ thể. Vì vậy, cần có quy định rõ vấn đề này nhằm khuyến khích cá nhân, đặc biệt là cá nhân ở cộng đồng tham gia PCBLGD.		
<i>Thứ tư</i> , chưa có quy định Nhà nước hỗ trợ đền bù thiệt hại trong các trường hợp người có hành vi bạo lực không có đủ khả năng về kinh tế để đền bù cho cá nhân, tổ chức tham gia công tác PCBLGD bị thiệt hại.		
<i>Thứ năm</i> , Luật hiện hành chưa có quy định về những chế độ đặc thù đối với nhóm tham trực tiếp tham gia công tác này.		
5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề Hoàn thiện các quy định về biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và trợ cấp độc hại đối với công tác PCBLGD để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia PCBLGD.		
5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề Có hai giải pháp sau: - Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.		

<p>- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung làm rõ các quy định về biểu dương, khen thưởng, hoàn trả thiệt hại về tài sản, trợ cấp thương tật và trợ cấp độc hại đối với công tác PCBLGD</p>		
<p>5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan</p> <p>5.4.1. Tác động của Giải pháp 1: không giải quyết được những vấn đề bất cập nêu trên, không khuyến khích được xã hội hóa công tác PCBLGD.</p>		
<p>5.4.2. Tác động của Giải pháp 2</p> <p>a) Tác động tích cực</p>		
<p>- Tác động về kinh tế: Việc thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đảm bảo cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ phát sinh tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác PCBLGD. Song, xét trên tổng thể, đầu tư cho công tác PCBLGD được dự báo sẽ thu được các lợi ích kinh tế cao hơn so với chi phí cho công tác này.</p>		
<p>- Tác động về xã hội: BLGD được xác định có mối liên hệ chặt chẽ với các vấn đề xã hội. Thực hiện hiệu quả công tác PCBLGD sẽ hạn chế các vấn đề tiêu cực trong xã hội hiện nay.</p>		

<p>- Tác động về hệ thống pháp luật: Tạo sự thống nhất đồng bộ trong hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực của pháp luật trong PCBLGD.</p>		
<p>- Tác động về thủ tục hành chính: hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình.</p>		
<p>- Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình.</p>		
<p><i>b) Tác động tiêu cực</i> Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.</p>		
<p>5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề) - Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD.</p>		
<p>- Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội quy định nguyên tắc và giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện.</p>		
<p>6. Chính sách 6: Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình 6.1. Xác định vấn đề bất cập</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Chính sách 6 đề xuất 02 giải pháp để giải quyết vấn đề là (i) <i>giữ nguyên như quy định tại Luật Phòng, chống bạo lực gia đình</i> và (ii) <i>xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình thông</i></p>	<p>- Về ý kiến này của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu trong quá trình sửa đổi các điều Luật cụ thể.</p>

qua cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo lực gia đình (là giải pháp được lựa chọn). Bộ Tư pháp nhận thấy, nội hàm tên của chính sách đã bao hàm giải pháp được lựa chọn để thực hiện chính sách này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể.

- Hiện nay, có một số cơ sở dữ liệu liên quan đến gia đình, chẳng hạn như cơ sở dữ liệu dân cư, trẻ em, hộ tịch, y tế, xử lý vi phạm hành chính, lao động... Bên cạnh đó, tại Phụ lục Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử (ban hành kèm theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ) thì có sáu cơ sở dữ liệu quốc gia cần được ưu tiên triển khai gồm có: (1) cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an chủ trì); (2) cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì); (3) cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký Doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì); (4) cơ sở dữ liệu quốc gia về Thống kê tổng hợp về dân số (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì); (5) cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (Bộ Tài chính chủ trì) và (6) cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ trì). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, cân nhắc việc xây dựng thêm cơ sở dữ liệu về gia đình

<p>Hiện nay, chưa có cơ sở dữ liệu tin cậy, chưa thống nhất được chỉ tiêu, chỉ số thập, báo cáo thống kê về BLGD, chưa tạo được cơ chế chia sẻ thông tin về PCBLGD.</p>	<p>và phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Đối với công tác thống kê, báo cáo: một số Sở, ngành chưa có thống kê riêng biệt dành cho công tác Phòng, chống bạo lực gia đình. Ví dụ như Tòa án: chưa có quy định báo cáo riêng đối với các trường hợp ly hôn do bạo lực gia đình; ngành Lao động, Thương binh và Xã hội chưa thống kê riêng số lượng các nạn nhân bị bạo lực được trợ giúp tại Cơ sở Bảo trợ xã hội; ngành Y tế không thống kê số lượng nạn nhân bị bạo lực gia đình đến chữa trị tại các Cơ sở y tế... Do đó đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách để hoàn thiện hơn.</p>	<p>Về ý kiến của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ bổ sung vào dự thảo.</p>
<p>Việc tổng hợp thông tin về BLGD được thực hiện theo ngành dọc. Mỗi cơ quan, tổ chức có cách tổng hợp theo đối tượng và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan/tổ chức nhưng chưa có sự chia sẻ số liệu giữa các ngành dẫn đến sự rời rạc và không thể khái quát được số liệu chung cho tình hình BLGD ở nước ta hiện nay. Ví dụ, các cơ quan như: Tòa án, Công an, Y tế, Ủy ban nhân dân (thông qua ngành VH TTDL), Tư pháp cùng tổng hợp, báo cáo. Song, có những vụ bạo lực chỉ có 1 hoặc 2 hoặc 3 trong số 5 cơ quan nêu trên tổng hợp. Thực trạng này dẫn đến sự chòng chẹo số liệu rất lớn giữa các ngành. Bên cạnh đó, các số liệu của các cơ quan nêu trên có</p>		

<p>thể chỉ phản ánh được bề nổi của tầng băng trôi. Số vụ BLGD thực tế có thể cao hơn rất nhiều so với số vụ được báo cáo⁹.</p>		
<p>Cơ sở dữ liệu về PCBLGD là căn cứ quan trọng để làm cơ sở xây dựng và triển khai chính sách về PCBLGD. Dữ liệu được tổng hợp từ các địa phương đã bị sai số ngay từ bước đầu thu thập nên những công đoạn tiếp theo có thực hiện chính xác cũng không có giá trị sử dụng. Việc sử dụng dữ liệu sai để hoạch định chính sách sẽ cho kết quả là chính sách không phù hợp với thực tiễn và gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước. Vì vậy, sau hơn 10 năm triển khai thi hành Luật PCBLGD, đến nay, ngành văn hóa, thể thao và du lịch vẫn chưa có được hệ thống dữ liệu phục vụ cho công tác tham mưu, quản lý nhà nước về PCBLGD là một trong những hạn chế lớn nhất của ngành.</p>		
<p>Nguyên nhân của bất cập là chưa có quy định thống nhất về báo cáo thông tin về BLGD, thiếu sự phối hợp, chia sẻ số liệu</p>	<p>UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Công tác cập nhật, thống kê, xử lý dữ liệu về gia đình và PCBLGD chưa có độ chính xác cao. Việc phối hợp thống kê</p>	<p>Về ý kiến của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan soạn thảo tiếp thu .</p>

⁹ Tổng hợp số liệu từ các cuộc điều tra về BLGD gần đây cho thấy, có 30% số hộ gia đình tham gia trả lời cho biết trong 12 tháng gia đình họ đã xảy ra ít nhất một hành vi BLGD (theo quy định của Luật). Như vậy, số hộ gia đình có bạo lực có thể cao gấp nhiều lần số liệu thống kê của các ngành. Tổng hợp số liệu các Sở VH-TT-DL/VHTT báo cáo từ năm 2009 đến 2017 cho thấy, các địa phương đã phát hiện, tổng hợp 292.268 vụ BLGD.

Từ ngày 01/7/2008 đến ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.422.067 vụ án ly hôn, đã giải quyết 1.384.660 vụ, đạt tỷ lệ 97,4%, còn lại 37.407 vụ đang trong quá trình giải quyết. Trong số 1.384.660 vụ án ly hôn Tòa án đã giải quyết, có 1.060.767 vụ xuất phát từ nguyên nhân BLGD như: bị đánh đập, ngược đãi; vợ hoặc chồng nghiện ma túy, rượu chè, cờ bạc; ngoại tình (chiếm 76,6% các vụ án ly hôn).

Năm 2014, các địa phương tiếp nhận hòa giải 31.528 vụ việc BLGD; năm 2015 là 33.966 vụ. So sánh số liệu giữa các cơ quan cho thấy diễn biến trái ngược nhau.

<p>giữa các ngành. Chưa thống nhất về phương pháp tiếp cận, biểu mẫu thu thập số liệu ban đầu (số liệu thô). Vì vậy, cần có quy định thống nhất giữa các cơ quan trong xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, với đặc thù của tính chất liên ngành, nên cần thiết luật hóa nội dung này.</p>	<p>giữa các Sở, ngành, đoàn thể chưa thực sự chặt chẽ. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng và hoàn thiện phần mềm quản lý thông tin về gia đình và PCBLGD; tiến tới số hóa toàn bộ thông tin, dữ liệu về công tác gia đình và PCBLGD, tạo thuận lợi trong việc theo dõi, lưu trữ, liên thông dữ liệu từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh và trung ương nhằm phục vụ tốt hơn công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình</p>	
<p>6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề Quy định rõ việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành về gia đình và PCBLGD thông qua cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD.</p>		
<p>6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề Có hai giải pháp sau: - Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại Luật PCBLGD.</p>		
<p>- Giải pháp 2: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành về gia đình và PCBLGD thông qua cơ chế chia sẻ thông tin và thống nhất chỉ báo thu thập; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD.</p>		

<p>6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, phần đặt vấn đề bắt cập của chính sách còn tương đối đơn giản, khái quát. Mặt khác, cơ quan chủ trì lập đề nghị mới chỉ nêu ngắn gọn, cô đọng về các tác động tích cực, tiêu cực của giải pháp (trên các mặt kinh tế, xã hội, giới, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính) mà chưa có phân tích cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, gia công thêm các nội dung này.</p>	<p>- Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu.</p>
<p>6.4.1. Tác động của Giải pháp 1 a) Tác động tích cực - Tác động về kinh tế: Không phát sinh chi phí xây dựng văn bản; không gia tăng các chi phí cho công tác PCBLGD. - Tác động về xã hội: Không có tác động tích cực về mặt xã hội. - Tác động về hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật ổn định, không phải thay đổi. - Tác động về thủ tục hành chính: Không có tác động tích cực đến hệ thống hành chính công. - Tác động về giới: Không có tác động tích cực về bình đẳng giới.</p>		
<p>b) Tác động tiêu cực - Tác động về kinh tế: Hiện nay các cơ quan đang tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu về gia đình và PCBLGD độc lập điều này dẫn đến lãng phí nhân lực, thời gian, kinh phí.</p>		

<p>Song, điểm đáng lưu ý là các cơ quan cùng phải dành nguồn kinh phí nhất định để thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nhưng các dữ liệu này không thống nhất nên dẫn đến sự chông chéo, thiếu tin cậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về xã hội: Cơ sở dữ liệu là thước đo hiệu quả của chính sách và điều chỉnh chính sách. Việc không có cơ sở dữ liệu tin cậy sẽ dẫn đến việc ban hành chính sách có thể không đúng từ đó làm giảm tính thực thi của chính sách. - Tác động về hệ thống pháp luật: Khó khăn trong thực thi pháp luật. - Tác động về thủ tục hành chính: Tác động tiêu cực đến tiến trình đơn giản hóa các thủ tục hành chính. - Tác động về giới: Kìm hãm bình đẳng giới. 		
<p>6.4.2. Tác động của Giải pháp 2</p> <p>a) Tác động tích cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về kinh tế: Giảm chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu ngành - Tác động về xã hội: Có bộ dữ liệu thống nhất và cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin tốt giúp cho việc vận hành chính sách và điều hành chính sách được linh hoạt. - Tác động về hệ thống pháp luật: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật 	<p>- Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam: Đề nghị bổ sung một số tác động tích cực như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Về mặt xã hội:</i> Người dân nhận thức đầy đủ hơn về các vấn đề liên quan đến gia đình, PCBLGD thông qua cơ sở dữ liệu chung. + <i>Về thủ tục hành chính:</i> Không mất nhiều thời gian cho những thủ tục hành chính liên quan đến quá trình tìm kiếm, tạo dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và PCBLGD. + <i>Liên quan đến vấn đề về giới:</i> Là cơ sở dữ liệu 	<p>- Về ý kiến của Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung vào dự thảo</p>

<p>về PCBLGD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về thủ tục hành chính: Hoàn thiện hệ thống hành chính công về công tác gia đình. - Tác động về giới: Thúc đẩy bình đẳng giới và bình đẳng trong gia đình. 	<p>quan trọng, góp phần cung cấp thông tin tốt hơn, đa dạng hơn cho quá trình phân tích giới, lồng ghép giới; Góp phần tạo lập căn cứ xây dựng các kiến nghị thúc đẩy bình đẳng giới.</p>	
<p><i>b) Tác động tiêu cực</i></p> <p>Không có tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và giới.</p>		
<p>6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn Giải pháp 2 vì đây là giải pháp đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về PCBLGD. - Thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội quy định nguyên tắc và giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện. 		
<p>III. LẤY Ý KIẾN</p> <p>Trong quá trình xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi), cơ quan đề xuất đã thành lập tổ công tác gồm đại diện một số Bộ, ngành có liên quan để triển khai xây dựng và tổ chức lấy ý kiến về Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi), cụ thể như sau:</p>	<p>- Hội Nông dân Việt Nam: cần bổ sung thêm số liệu chính xác như số Công văn ... ngày tháng... trong Báo cáo chính thức.</p>	<p>- Về ý kiến của Hội Nông dân Việt Nam, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung số liệu khi có số và ngày tháng của Công văn trong Báo cáo chính thức.</p>

- Ngày tháng ... năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đăng tải toàn văn các dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi) trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (Công văn số/BVHTTDL-GĐ), Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số/CV-GĐ) và đồng thời đăng lên Trang thông tin điện tử của Vụ Gia đình để lấy ý kiến rộng rãi đối với mọi đối tượng.

- Ngày ... tháng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số/BVHTTDL-GĐ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để lấy ý kiến vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi).

- Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị - Hội thảo lấy ý kiến góp ý đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi) để xin ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của chính sách, các nhà chuyên môn, nhà quản lý, các tổ chức chính trị-xã hội và tổ chức xã hội hoạt động trong PCBLGD tại Việt Nam; tổ chức

điều tra khảo sát xã hội học các vấn đề liên quan đến hoạt động PCBLGD và các nội dung chính sách đang được đánh giá tác động.

- Sau khi nhận được ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ban, ngành có liên quan (có bản tổng hợp kèm theo) và hoàn thiện Hồ sơ.

- Ngày tháng ... năm ..., Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số/BVHTTDL-GĐ gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi). Tiếp thu nội dung, ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp, hồ sơ đã được chỉnh lý hoàn thiện trước khi có ý kiến chính thức.

- Căn cứ báo cáo thẩm định hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật PCBLGD (sửa đổi) số/BC-BTP ngày ... tháng ... năm .. của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu chỉnh lý hồ sơ gửi Chính phủ cho ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

<p>IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ Phần này nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.</p>		
<p>1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành - Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về PCBLGD. - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về PCBLGD trên phạm vi toàn quốc. - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về PCBLGD. - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về PCBLGD tại địa phương.</p>		
<p>2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách - Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.</p>	<p>- Hội Nông dân Việt Nam: căn bổ sung:, Mặt trận Tổ quốc <i>Việt Nam</i> và các tổ chức thành viên các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giám sát và thực hiện chính sách.</p>	<p>- Về ý kiến của Hội Nông dân Việt Nam, Sở VH-TT-DL Hà Tĩnh, Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.</p> <p>- Các tổ chức xã hội có quyền đánh giá thực thi chính sách làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.</p> <p>Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính báo cáo Chính phủ./.</p>	<p>- Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh: Tại Nơi nhận của dự thảo Báo cáo đề nghị bỏ cụm từ “Như trên” vì phần đầu không có phần Kính gửi.</p>	
--	---	--